

III. THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2020

1. Tuyển sinh chính quy trình độ đại học (không bao gồm liên thông chính quy từ TC, CĐ lên ĐH)

1.1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được cấp có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập thì hiệu trưởng sẽ xem xét, quyết định cho dự tuyển vào ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

- Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

1.2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trên phạm vi cả nước.

1.3. Phương thức tuyển sinh

Sử dụng 04 phương thức tuyển sinh (xét tuyển và thi đánh giá năng lực) kết hợp xét tuyển thẳng theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT 2020 hoặc kỳ thi THPT quốc gia các năm trước*

- *Phương thức 2: Xét tuyển học bạ THPT*

- *Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2020 của Đại học Quốc gia TP. HCM*

- *Phương thức 4: Thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Yersin Đà Lạt tổ chức*

Ghi chú: Trường xét tuyển thẳng thí sinh đạt yêu cầu quy định tại Điều 7, Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

a. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1	7480201	Công nghệ thông tin	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2019
2	7440301	Khoa học môi trường	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2019
3	7420201	Công nghệ sinh học	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2019
4	7340101	Quản trị kinh doanh	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2019
5	7220201	Ngôn ngữ Anh	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2019
6	7580101	Kiến trúc	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2019
7	7580108	Thiết kế nội thất	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2019
8	7720301	Điều dưỡng	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2019
9	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2019
10	7720201	Dược học	QĐ 3135/QĐ-BGDĐT	24/08/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018	2019
11	7310608	Đông phương học	QĐ 2104/QĐ-BGD&ĐT	23/07/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019	2019
12	7320108	Quan hệ công chúng	QĐ 2159/QĐ-BGD&ĐT	29/07/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019	2019
13	7380107	Luật kinh tế	QĐ 2003/QĐ-BGD&ĐT	20/07/2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	2020
14	7540101	Công nghệ thực phẩm	QĐ 2004/QĐ-BGD&ĐT	20/07/2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	2020

b) Chỉ tiêu tuyển sinh 2020

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)				Tổ hợp môn xét tuyển 1	Tổ hợp môn xét tuyển 2	Tổ hợp môn xét tuyển 3	Tổ hợp môn xét tuyển 4
				Theo KQ thi THPT	Theo học bạ THPT	Theo KQ thi năng lực ĐHQG	Theo KQ thi năng lực ĐH Yersin ĐL				
1	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	40%	45%	5%	10%	A00	A01	C00	D01
2	Đại học	7440301	Khoa học môi trường	40%	45%	5%	10%	A00	A01	B00	D01
3	Đại học	7420201	Công nghệ sinh học	40%	45%	5%	10%	A00	A01	B00	D01
4	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin	40%	45%	5%	10%	A00	A01	D01	K01
5	Đại học	7580101	Kiến trúc	40%	45%	5%	10%	V00	V01	H00	H01

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)				Tổ hợp môn xét tuyển 1	Tổ hợp môn xét tuyển 2	Tổ hợp môn xét tuyển 3	Tổ hợp môn xét tuyển 4
				Theo KQ thi THPT	Theo học bạ THPT	Theo KQ thi năng lực ĐHQG	Theo KQ thi năng lực ĐH Yersin ĐL				
6	Đại học	7580108	Thiết kế nội thất	40%	45%	5%	10%	V00	V01	H00	H01
7	Đại học	7720301	Điều dưỡng	40%	45%	5%	10%	A01	B00	D01	D08
8	Đại học	7720201	Dược học	40%	35%	5%	20%	A00	A01	B00	D07
9	Đại học	7220201	Ngôn ngữ Anh	40%	45%	5%	10%	A01	D01	D14	D15
10	Đại học	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	40%	45%	5%	10%	A00	C00	D01	D15
11	Đại học	7310608	Đông phương học	40%	45%	5%	10%	A01	C00	D01	D15
12	Đại học	7320108	Quan hệ công chúng	40%	45%	5%	10%	A00	A01	C00	D01
13	Đại học	7380107	Luật kinh tế	40%	45%	5%	10%	A00	B00	C08	D07
14	Đại học	7540101	Công nghệ thực phẩm	40%	45%	5%	10%	A00	C00	C20	D01

1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

1.5.1. Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT 2020 hoặc kỳ thi THPT quốc gia các năm trước

Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi (theo thang điểm 10) đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy chế tuyển sinh 2020.

a. Điều kiện xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT 2020 hoặc kỳ thi THPT quốc gia các năm trước.
- Đạt điểm đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường Đại học Yersin Đà Lạt quy định.

* Đối với ngành Điều dưỡng và Dược học: Thí sinh phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo từng năm tuyển sinh.

* Đối với ngành Kiến trúc và Thiết kế nội thất, Trường xét tuyển điểm thi môn vẽ tại các trường có tổ chức thi môn năng khiếu.

b. Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển năm 2020 (theo mẫu của Trường Đại học Yersin Đà Lạt).
- Bảng điểm gốc kỳ thi tốt nghiệp THPT 2020 hoặc kỳ thi THPT quốc gia các năm trước.

c. Thời gian xét tuyển

- Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.5.2. Phương thức 2: Xét tuyển học bạ THPT

a. Điều kiện xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Đạt điểm học bạ theo từng hình thức như sau (thí sinh lựa chọn hình thức phù hợp):

* **HB1:** Sử dụng Điểm trung bình kết quả học tập HK1, HK2 của năm lớp 11 và HK1 của năm lớp 12 để xét tuyển. Tổng ĐTB của 3 học kỳ đạt 17.0đ trở lên. Công thức tính như sau:

$$(\text{ĐTB HK1 năm lớp 11} + \text{ĐTB HK2 năm lớp 11} + \text{ĐTB HK1 năm lớp 12}) \geq 17.0\text{đ}$$

* **HB2:** ĐTB của năm lớp 12 đạt 6.0 trở lên.

* **HB3:** ĐTB của 3 môn học năm lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển đạt 17.0đ trở lên. Trong đó, ngành Kiến trúc và Thiết kế nội thất đạt 12.0đ trở lên (đối với khối V00, H01).

Ví dụ: Thí sinh xét tuyển ngành Công nghệ Thông tin khối A00 thì cách tính điểm như sau:

$$\text{ĐTB môn Toán lớp 12} + \text{ĐTB môn Lý lớp 12} + \text{ĐTB môn Hóa lớp 12} \geq 17.0\text{đ}$$

▪ **Ghi chú:** Ngành Điều dưỡng xét tuyển thí sinh có học lực lớp 12 xếp loại từ **khá** trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; ngành Dược học xét tuyển thí sinh có học lực lớp 12 xếp loại **giỏi** hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên.

b. Hồ sơ xét tuyển

- 1) Phiếu đăng ký xét tuyển 2020 theo học bạ lớp 12 (tải về trên website).
- 2) Bản sao Học bạ THPT (có chứng thực hoặc mang bản chính để đối chiếu).
- 3) Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT (có chứng thực hoặc mang bản chính để đối chiếu) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2020).
- 4) Giấy chứng nhận hưởng chế độ ưu tiên (nếu có).

c. Thời gian xét tuyển

- Đợt 1: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 26/3/2020 đến ngày 30/6/2020.
- Đợt 2: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 01/7/2020 đến ngày 10/8/2020.
- Đợt 3: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 11/8/2020 đến ngày 31/8/2020.
- Đợt 4: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 01/9/2020 đến ngày 20/9/2020.

Trong trường hợp có xét tuyển bổ sung, Trường Đại học Yersin Đà Lạt sẽ công bố trên website của Trường tại địa chỉ <http://yersin.edu.vn>

1.5.3. Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2020 của Đại học Quốc gia TP. HCM

Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi đánh giá năng lực 2020 của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (thang điểm 1200) và cộng điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định.

a. Điều kiện xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

- Đạt từ 600 điểm trở lên của kỳ thi đánh giá năng lực 2020 do Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

- Đối với ngành Điều dưỡng: Học sinh tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại từ trung bình trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 5,5 trở lên; và đạt mức điểm từ 650 điểm trở lên.

- Đối với ngành Ngành Dược học: Học sinh tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại khá hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; và đạt mức điểm từ 800 điểm trở lên.

b. Hồ sơ xét tuyển

1) Phiếu đăng ký xét tuyển 2020 (tải về trên website).

2) Bản photo Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực năm 2020 của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

3) Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

c. Thời gian xét tuyển

- Thời hạn đăng ký thi đánh giá năng lực: Theo quy định của Đại học Quốc gia TP. HCM.

- Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển: Trước ngày 20/9/2020.

Thí sinh xem các thông tin kỳ thi đánh giá năng lực tại địa chỉ website: <http://cete.vnuhcm.edu.vn/thi-danh-gia-nang-luc.html>

1.5.4. Phương thức 4: Thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Yersin Đà Lạt tổ chức

Điểm xét tuyển là tổng điểm các môn thi theo thang điểm 30 và cộng điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định Điều 7 của “Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy” và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

a. Điều kiện xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

- Tham gia kỳ thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Yersin Đà Lạt tổ chức.

- Đạt điểm đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường Đại học Yersin Đà Lạt quy định.

**** Ghi chú: Điều kiện dự thi đối với khối ngành sức khỏe:***

- Ngành Dược học: Học sinh tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại khá hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

- Ngành Điều dưỡng: Học sinh tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại từ trung bình trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 5,5 trở lên.

b. Hồ sơ dự thi và xét tuyển

- Phiếu đăng ký dự thi và xét tuyển 2020 (tải về trên website).

- 04 ảnh (3x4) chưa quá 06 tháng (mặt sau ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh).

- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

- Lệ phí dự thi: 200.000đ/thí sinh.

c. Hình thức tổ chức và thời gian

▪ Thí sinh làm 01 bài thi đánh giá năng lực gồm kiến thức ở các lĩnh vực: Toán và Tư duy logic, Tiếng Anh, Văn và Hiểu biết xã hội. Mục tiêu nhằm đánh giá năng lực học tập ở bậc đại học của thí sinh phù hợp với yêu cầu của các ngành đào tạo tại Trường Đại học Yersin Đà Lạt.

▪ Nội dung: Chủ yếu nằm trong kiến thức lớp 12 của bậc THPT; có mở rộng để đánh giá về tư duy logic và hiểu biết xã hội.

▪ Hình thức thi: Trắc nghiệm.

▪ Tổng số câu hỏi: 50 câu; mỗi câu 0.6 điểm; tổng điểm là 30đ. Điểm đạt cho bài thi đánh giá năng lực là 15/30đ.

▪ Thời gian làm bài: 60 phút.

▪ Đợt 1:

- Thời gian đăng ký dự thi: Hết 15/9/2020.
- Phát giấy báo dự thi: 16-18/9/2020.
- Thời gian thi: 20/9/2020.
- Công bố kết quả và nhập học: Dự kiến từ 21/9/2020.

▪ Đợt 2:

- Thời gian đăng ký dự thi: Hết 20/10/2020.
- Phát giấy báo dự thi: 21-22/10/2020.
- Thời gian thi: Dự kiến 25/10/2020.
- Công bố kết quả: Dự kiến từ 26/10/2020.

Trong trường hợp có tổ chức bổ sung, Trường Đại học Yersin Đà Lạt sẽ công bố trên website của Trường tại địa chỉ <http://yersin.edu.vn>

1.5.5. Xét tuyển thẳng theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Trường Đại học Yersin Đà Lạt tuyển thẳng thí sinh đạt yêu cầu tại khoản 2, 3 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy.

1.6. Tổ chức tuyển sinh

a. Hình thức nộp hồ sơ xét tuyển

Thí sinh có thể nộp hồ sơ xét tuyển bằng 03 hình thức:

1) Đăng ký trực tiếp tại website <https://tracuuts.yersin.edu.vn/#/ChucNang> (sau đó phải gửi hồ sơ theo đường bưu điện).

2) Nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh và Truyền thông của Trường.

3) Nộp qua đường bưu điện (chuyển phát nhanh).

Ghi chú: Lệ phí xét tuyển: 30.000đ/nguyện vọng (nộp khi nộp hồ sơ xét tuyển).

Địa chỉ nhận hồ sơ:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT
Phòng Tuyển sinh & Truyền thông
27 Tôn Thất Tùng, phường 8, TP. Đà Lạt
ĐT: 02633 520000

Hotline: 1900 633 970 / 0911 66 20 22

Website: <http://yersin.edu.vn>

Email: tuyensinh@yersin.edu.vn

b. Thời gian xét tuyển

- Đợt 1: Nhận hồ sơ xét tuyển đến ngày 30/6/2020.
- Đợt 2: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 01/7/2020 đến ngày 10/8/2020.
- Đợt 3: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 11/8/2020 đến ngày 31/8/2020.
- Đợt 4: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 01/9/2020 đến ngày 20/9/2020.
- Đợt 5: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 21/9/2020 đến ngày 10/10/2020.

Trong trường hợp có xét tuyển bổ sung, Trường Đại học Yersin Đà Lạt sẽ công bố trên website của Trường tại địa chỉ <http://yersin.edu.vn>

1.7. Các thông tin cần thiết khác

a. Danh mục các ngành xét tuyển, khối xét tuyển, tổ hợp xét tuyển

TT	NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN
1.	QUẢN TRỊ KINH DOANH <i>Gồm các chuyên ngành:</i> 1. Quản trị kinh doanh 2. Kế toán doanh nghiệp 3. Tài chính - Ngân hàng	7340101	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)
2.	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG <i>Gồm các chuyên ngành:</i> 1. Công nghệ môi trường 2. Quản lý môi trường 3. Tư vấn môi trường	7440301	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) B00 (Toán, Hóa học, Sinh học) D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)
3.	CÔNG NGHỆ SINH HỌC <i>Gồm các chuyên ngành:</i> 1. Công nghệ sinh học thực vật 2. Công nghệ vi sinh vật	7420201	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) B00 (Toán, Hóa học, Sinh học) D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)
4.	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	7480201	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) D01 (3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) K01 (Toán, Tiếng Anh, Tin học)
5.	KIẾN TRÚC	7580101	A01 (Toán, Lý, Anh) C01 (Toán, Văn, Lý) H01 (Toán, Văn, Vẽ) V00 (Toán, Lý, Vẽ)
6.	THIẾT KẾ NỘI THẤT		A01 (Toán, Lý, Anh)

TT	NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN
		7580108	C01 (Toán, Văn, Lý) H01 (Toán, Văn, Vẽ) V00 (Toán, Lý, Vẽ)
7.	ĐIỀU DƯỠNG	7720301	A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) B00 (Toán, Hóa học, Sinh học) D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) D08 (Toán, Sinh, Tiếng Anh)
8.	ĐƯỢC HỌC	7720201	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) B00 (Toán, Hóa học, Sinh học) D07 (Toán, Hóa, Tiếng Anh)
9.	NGÔN NGỮ ANH <i>Gồm các chuyên ngành:</i> 1. <i>Ngôn ngữ Anh</i> 2. <i>Tiếng Anh Du lịch</i> 3. <i>Tiếng Anh thương mại</i>	7220201	A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh) D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh)
10.	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH <i>Gồm các chuyên ngành:</i> 1. <i>Quản trị Nhà hàng - Khách sạn</i> 2. <i>Quản trị lữ hành</i>	7810103	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh)
11.	ĐÔNG PHƯƠNG HỌC <i>Gồm các chuyên ngành:</i> 1. <i>Hàn Quốc</i> 2. <i>Nhật Bản</i>	7310608	A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) D15 (Ngữ Văn, Địa lý, Tiếng Anh)
12.	QUAN HỆ CÔNG CHÚNG	7320108	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)
13.	LUẬT KINH TẾ	7380107	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) C20 (Ngữ Văn, Địa lý, GD&ĐT) D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)
14.	CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM	7540101	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) B00 (Toán, Hóa học, Sinh học) C08 (Ngữ Văn, Hóa học, Sinh học) D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh)

b. Quy định các tiêu chí phụ sử dụng trong xét tuyển

Tiêu chí phụ được sử dụng để xét tuyển: **Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển của thí sinh** (tính theo dấu bưu điện nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện).

c. Quy định về môn ngoại ngữ thay thế

Đối với thí sinh thi môn ngoại ngữ được chọn xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ thay thế theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo:

STT	Mức điểm chứng chỉ Tiếng Anh				Điểm quy đổi tuyển sinh
	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	CEFR	
1	450 - 474	42 - 52	4.0	B1	7.0
2	475 - 499	53 - 60	4.5	B1	8.0
3	500 - 529	61 - 71	5.0	B1	9.0
4	>= 530	>=72	>=5.5	B2	10.0

(Lưu ý, việc quy đổi điểm chỉ thực hiện đối với các chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP, TOEFL iBT do tổ chức Educational Testing Service cấp và chứng chỉ IELTS do tổ chức British Council hoặc International Development Program cấp còn hiệu lực đến thời điểm nộp hồ sơ).

Lấy thí sinh có kết quả thi từ trên xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu. Cách thức xét tuyển giữa ngành thứ nhất và thứ hai theo thứ tự ưu tiên trong phiếu xét tuyển (ĐKXT) của thí sinh.

1.8. Chính sách ưu tiên

Chính sách ưu tiên được thực hiện theo Điều 7 Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), cụ thể:

a. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực

*** Đối với phương thức 1, 2, 4**

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) tương ứng với tổng điểm 3 bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi (không nhân hệ số).

*** Đối với phương thức 3**

Mức điểm ưu tiên được xác định như sau: Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 40 điểm, giữa hai khu vực kế tiếp là 10 điểm, tương ứng với tổng điểm bài thi đánh giá năng lực theo thang điểm 1200.

b. Các đối tượng được xét tuyển thẳng vào trường

Thực hiện theo Điều 7 Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

c. Thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào trường

Thực hiện theo Điều 7 Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

1.9. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

Mức học phí của Trường: Từ 7,5 - 8 triệu/học kỳ. Dự kiến tăng học phí cho các năm tiếp theo từ 10% đến 15% theo các quy định hiện hành.

1.10. Thông tin hỗ trợ giải đáp thắc mắc và những ưu thế của Trường

a. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình tuyển sinh

Địa chỉ website của trường: <http://yersin.edu.vn>

Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Đặng Thị Kim Hoa	Trưởng BP. Tuyển sinh	1900 633 970	tuyensinh@yersin.edu.vn
2	Võ Ngọc Lan Hương	CV tư vấn	0911662022	tuyensinh@yersin.edu.vn
3	Nguyễn Thị Phương Trinh	CV tư vấn	0981309190	tuyensinh@yersin.edu.vn
4	Mai Thị Ngọc Huyền	CV tư vấn	1900 633 970	tuyensinh@yersin.edu.vn
5	Nguyễn Đắc Công	CV tư vấn	1900 633 970	tuyensinh@yersin.edu.vn
6	Lê Thị Thanh Nga	CV tư vấn	1900 633 970	tuyensinh@yersin.edu.vn

b. Những điểm mạnh của Trường Đại học Yersin Đà Lạt

Tại Trường Đại học Yersin Đà Lạt, sinh viên (SV) sẽ được hòa mình và trải nghiệm môi trường giáo dục năng động, có tính ứng dụng cao; SV tốt nghiệp từ Yersin sẵn sàng gặt hái thành công, thay đổi tương lai.

1. Mục tiêu đào tạo “Công dân toàn cầu” sẵn sàng cho kỷ nguyên 4.0

- Trường Đại học Yersin Đà Lạt áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế vào xây dựng chương trình học, chúng tôi trang bị: Tư duy (**M**indset), Kiến thức (**K**nowledge), Kỹ năng (**S**kills) và Thái độ (**A**ttitude) để giúp bạn thành công và tiến xa trên con đường sự nghiệp.

2. Chương trình đào tạo đại học rút ngắn chỉ còn 3 năm

- Chương trình đào tạo đại học rút ngắn chỉ còn 3 năm giúp tiết kiệm chi phí cho SV.

- Đào tạo đầu ra Tiếng Anh chuẩn B1-B2 Châu Âu.

- SV được trải nghiệm các học kỳ doanh nghiệp hướng đến mục tiêu “**Job ready – Học tập sẵn sàng cho nghề nghiệp tương lai**”. Sau 3 năm học tập, SV sẽ có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc thực tế tại doanh nghiệp.

3. SV được trải nghiệm học kỳ nước ngoài

- SV các ngành (Điều dưỡng, Hàn Quốc học, Nhật Bản học, Ngôn ngữ Anh, Du lịch...) sẽ được trải nghiệm học kỳ nước ngoài tại các đất nước phát triển như: Nhật Bản, Hàn Quốc...

- Riêng SV ngành Điều dưỡng sẽ được thực tập nhận lương tại đất nước mặt trời mọc (Nhật Bản).

4. Chương trình học tiếng Nhật và đi Nhật Bản làm việc với chi phí 0đ

- SV tất cả các ngành được học tiếng Nhật (nếu có nhu cầu) và có cơ hội được thực tập và làm việc tại Nhật Bản hoàn toàn miễn phí.

- **Đặc biệt, SV ngành Điều dưỡng được tham gia** chương trình đào tạo Điều dưỡng viên đi làm việc tại Nhật Bản với chi phí 0đ.

- **Cách thức đăng ký tham gia chương trình:** Thí sinh tải mẫu đơn đề điền và nộp cùng hồ sơ xét tuyển vào Trường Đại học Yersin Đà Lạt hoặc đăng ký khi đến làm thủ tục nhập học tại Trường.

5. Cam kết giới thiệu việc làm cho 100% SV tốt nghiệp

- Cam kết giới thiệu việc làm cho 100% SV tốt nghiệp tại các doanh nghiệp, đối tác chiến lược đã ký kết hợp tác với trường.

6. Miễn phí 200 chỗ ở cho những SV ở xa

- Miễn phí chỗ ở cho **200 tân SV nhập học đầu tiên** tại khu Ký túc xá Thành phố Đà Lạt.
- Cách thức để nhận được các suất ở miễn phí trong Ký túc xá: Thí sinh làm **Đơn xin ở trong Ký túc xá miễn phí** để nộp cùng hồ sơ xét tuyển vào Trường Đại học Yersin Đà Lạt; và đến nhập học sớm ngay từ đợt nhập học đầu tiên: **20.08.2020**.

7. Học bổng Alexandre Yersin lên đến 1,3 tỷ đồng

Bao gồm các loại học bổng:

- Học bổng toàn phần: Miễn phí 100% học phí toàn khóa học.
- Học bổng bán phần: Miễn phí 50% học phí toàn khóa học.
- Học bổng 30%: Miễn phí 30% học phí toàn khóa học.

Điều kiện đạt học bổng:

- Điều kiện: Thí sinh có điểm thi đầu vào từ 21 điểm trở lên (theo kỳ thi THPT Quốc gia; tính điểm 3 môn xét tuyển, chưa cộng điểm ưu tiên khu vực và đối tượng) hoặc thí sinh có điểm trung bình 3 năm học THPT ≥ 25 điểm.

- Điều kiện để đạt học bổng những năm tiếp theo: Đạt học lực Khá trở lên (3.0 đối với hệ tín chỉ hoặc 7.5 đối với hệ niên chế).

- Cách thức để nhận được học bổng: Thí sinh làm **Đơn xin xét cấp học bổng** để nộp cùng hồ sơ xét tuyển vào Trường Đại học Yersin Đà Lạt và nhập học ngay từ Nguyễn vọng 1.

* Học bổng dành cho học sinh trong cùng hệ thống TTC Edu

- Giảm 10% học phí học kỳ 1 cho học sinh tốt nghiệp từ các trường THPT trong hệ thống TTC Edu.

8. Tài trợ lãi suất vay vốn học tập 0% và chính sách học phí hấp dẫn

- SV được tài trợ hoàn toàn lãi suất vay vốn học tập và chỉ phải trả phần vốn vay sau khi tốt nghiệp. Cách thức để nhận được chính sách ưu đãi: Làm thủ tục nhập học và làm đơn đăng ký tại Phòng Quản lý Công tác Sinh viên - Phụ huynh vào ngày nhập học.

- Ngoài ra, so với các trường Đại học, Cao đẳng ngoài công lập khác, mức học phí của trường Đại học Yersin Đà Lạt khá cạnh tranh: Khoảng 7,5 - 8 triệu/học kỳ (tùy số lượng tín chỉ đăng ký theo từng học kỳ).

Bên cạnh đó, khí hậu ôn hòa tại TP. Đà Lạt rất phù hợp với việc học; các em học sinh dễ dàng nhận được sự quan tâm gần gũi, sự quản lý từ gia đình; các chi phí học tập, ăn, ở thấp...

1.12. Tình hình việc làm

a. Tình hình việc làm năm 2019

Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh		Số SV trúng tuyển nhập học		Số SV tốt nghiệp		Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm thống kê cho khóa tốt nghiệp gần nhất đã khảo sát so với năm tuyển sinh	
	ĐH	CDSP	ĐH	CDSP	ĐH	CDSP	ĐH	CDSP
Khối ngành I	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành II	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành III	130	0	99	0	11	0	90.91	0
Khối ngành IV	110	0	60	0	24	0	87.5	0
Khối ngành V	200	0	64	0	6	0	100	0
Khối ngành VI	120	0	125	0	66	0	96.97	0
Khối ngành VII	50	0	72	0	44	0	86.36	0
Tổng	610	0	420	0	151	0	92.05	0

a. Tình hình việc làm năm 2018

Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh		Số SV trúng tuyển nhập học		Số SV tốt nghiệp		Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm thống kê cho khóa tốt nghiệp gần nhất đã khảo sát so với năm tuyển sinh	
	ĐH	CDSP	ĐH	CDSP	ĐH	CDSP	ĐH	CDSP
Khối ngành I	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành II	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành III	130	0	81	0	21	0	87.5	0
Khối ngành IV	110	0	33	0	23	0	86.36	0
Khối ngành V	200	0	37	0	11	0	100	0
Khối ngành VI	120	0	107	0	88	0	100	0
Khối ngành VII	50	0	39	0	33	0	100	0
Tổng	610	0	297	0	176	0	96.86	0

1.13. Tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 34.426 triệu đồng.
- Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 SV/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 18,2 triệu đồng.

2. Tuyển sinh liên thông chính quy, vừa làm vừa học từ TC, CD lên ĐH

2.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng đúng hoặc gần đúng chuyên ngành đăng ký dự thi (thí sinh tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng không đúng chuyên ngành dự thi phải có chứng nhận chuyển đổi kiến thức đúng ngành dự thi (hoặc đăng ký học chuyển đổi tại Trường Đại học Yersin Đà Lạt).

Lưu ý: Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trên phạm vi cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh

- Xét tuyển.

- Xem chi tiết ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tại mục 2.5.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu chính quy	Chỉ tiêu VL VH	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành	Ngày tháng năm ban hành quyết định	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ quyết định	Năm bắt đầu đào tạo
1	7340101	Quản trị kinh doanh	22	40	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
2	7420201	Công nghệ sinh học	15	40	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
3	7480201	Công nghệ thông tin	26	40	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
4	7720301	Điều dưỡng	48	100	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
5	7220201	Ngôn ngữ Anh	21	40	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
6	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	21	40	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

a. Điều kiện xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

▪ Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng đúng hoặc gần đúng chuyên ngành đăng ký dự thi.

▪ Đạt điểm học bạ theo từng hình thức như sau (thí sinh lựa chọn hình thức phù hợp):

* **Hình thức 1:** ĐTB tích lũy tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng đạt từ 6.0 trở lên (đối với đào tạo hệ niên chế); hoặc 2.0 trở lên (đối với đào tạo theo hệ tín chỉ).

* **Hình thức 2:** ĐTB của năm lớp 12 đạt 6.0 trở lên.

* **Hình thức 3:** ĐTB của 3 môn học năm lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển đạt 17.0đ trở lên.

Ví dụ: Thí sinh xét tuyển ngành Công nghệ Thông tin khối A00 thì cách tính điểm như sau:

$$\text{ĐTB môn Toán lớp 12} + \text{ĐTB môn Lý lớp 12} + \text{ĐTB môn Hóa lớp 12} \geq 17.0đ$$

▪ **Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào với khối ngành sức khỏe:**

- Ngành Điều dưỡng: Học lực lớp 12 đạt loại khá; hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên ($\text{ĐTB lớp 10} + \text{ĐTB lớp 11} + \text{ĐTB lớp 12} \geq 19,5$); hoặc tốt nghiệp THPT loại khá; hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo; hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại khá trở lên.

- Sau khi thí sinh đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào trên đây, nhà trường xét tuyển dựa vào ĐTB toàn khóa học trình độ trung cấp/ cao đẳng.

b. Hồ sơ xét tuyển

- 1) Phiếu đăng ký xét tuyển 2020 (tải về trên website);
- 2) Bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng (có chứng thực);
- 3) Bảng điểm tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng (có chứng thực);
- 4) Bản sao Học bạ THPT (có chứng thực);
- 5) Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT (có chứng thực);
- 6) 02 tấm hình thẻ khổ 4x6cm, 02 tấm ảnh thẻ khổ 3x4cm.
- 7) 02 chứng minh nhân dân (bản sao).
- 8) Giấy chứng nhận hưởng chế độ ưu tiên (nếu có).

2.6. Tổ chức tuyển sinh

a. Hình thức nộp hồ sơ xét tuyển

Thí sinh có thể nộp hồ sơ xét tuyển bằng 03 hình thức:

- 1) Đăng ký trực tiếp tại website <https://tracuuts.yersin.edu.vn/#/ChucNang> (sau đó phải gửi hồ sơ theo đường bưu điện).
- 2) Nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh và Truyền thông của Trường.
- 3) Nộp qua đường bưu điện (chuyển phát nhanh).

b. Thời gian xét tuyển

Dự kiến có 3 đợt như sau:

- Đợt 1: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 15/6/2020 đến ngày 30/6/2020.
- Đợt 2: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/8/2020.
- Đợt 3: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/10/2020.
- Đợt 4: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 15/11/2020 đến ngày 31/12/2020.

Nếu có thay đổi, bổ sung các đợt xét tuyển, Trường Đại học Yersin Đà Lạt sẽ công bố thông tin trên website của Trường tại địa chỉ <http://yersin.edu.vn>

2.7. Các thông tin cần thiết khác

a. Danh mục các ngành xét tuyển, khối xét tuyển, tổ hợp xét tuyển

TT	NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN
1.	QUẢN TRỊ KINH DOANH <i>Gồm các chuyên ngành:</i> 1. Quản trị kinh doanh 2. Kế toán doanh nghiệp 3. Tài chính - Ngân hàng	7340101	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)
2.	CÔNG NGHỆ SINH HỌC	7420201	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học)

TT	NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN
	Gồm các chuyên ngành: 1. Công nghệ sinh học thực vật 2. Công nghệ vi sinh vật		A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) B00 (Toán, Hóa học, Sinh học) D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)
3.	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	7480201	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) D01 (3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) K01 (Toán, Tiếng Anh, Tin học)
4.	ĐIỀU DƯỠNG	7720301	A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) B00 (Toán, Hóa học, Sinh học) D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) D08 (Toán, Sinh, Tiếng Anh)
5.	NGÔN NGỮ ANH Gồm các chuyên ngành: 1. Ngôn ngữ Anh 2. Tiếng Anh Du lịch 3. Tiếng Anh thương mại	7220201	A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh) D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh)
6.	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH Gồm các chuyên ngành: 1. Quản trị Nhà hàng - Khách sạn 2. Quản trị lữ hành	7810103	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh)

b. Quy định các tiêu chí phụ sử dụng trong xét tuyển

Tiêu chí phụ được sử dụng để xét tuyển: **Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển của thí sinh** (tính theo dấu bưu điện nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện).

c. Quy định về môn ngoại ngữ thay thế

Đối với thí sinh thi môn ngoại ngữ được chọn xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ thay thế theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo:

STT	Mức điểm chứng chỉ Tiếng Anh				Điểm quy đổi tuyển sinh
	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	CEFR	
1	450 - 474	42 - 52	4.0	B1	7.0
2	475 - 499	53 - 60	4.5	B1	8.0
3	500 - 529	61 - 71	5.0	B1	9.0
4	>= 530	>=72	>=5.5	B2	10.0

(Lưu ý, việc quy đổi điểm chỉ thực hiện đối với các chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP, TOEFL iBT do tổ chức Educational Testing Service cấp và chứng chỉ IELTS do tổ chức British Council hoặc International Development Program cấp còn hiệu lực đến thời điểm nộp hồ sơ).

Lấy thí sinh có kết quả thi từ trên xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu. Cách thức xét tuyển giữa ngành thứ nhất và thứ hai theo thứ tự ưu tiên trong phiếu xét tuyển (ĐKXT) của thí sinh.

2.8. Lệ phí xét tuyển

- Hồ sơ xét tuyển/thi tuyển: 30.000đ/hồ sơ.
- Lệ phí xét tuyển (thí sinh đóng khi nộp hồ sơ): 500.000đ/thí sinh.
- Lệ phí nhập học (đóng khi trúng tuyển và nhập học): 500.000đ/sinh viên.

2.9. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

- Học phí đối với ngành Điều dưỡng: 800.000đ/tín chỉ.
- Các ngành còn lại: 600.000đ/tín chỉ.
- Cam kết không tăng học phí trong suốt khóa học.

3. Tuyển sinh đặt hàng trình độ đại học

3.1. Văn bản giao nhiệm vụ, đặt hàng, nội dung thoả thuận giữa các bên và các thông tin liên quan

Trường Đại học Yersin Đà Lạt sẽ căn cứ nhu cầu thực tế của đặt hàng đào tạo để thoả thuận thực hiện đúng quy định và sẽ bổ sung vào Phụ lục của Đề án tuyển sinh trong thời gian tới.

a) Tuyển sinh do Nhà nước đặt hàng đào tạo thực hiện theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính Phủ về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

b) Tuyển sinh do các chủ thể khác đặt hàng đào tạo và cam kết sử dụng sinh viên tốt nghiệp thực hiện theo hợp đồng giữa các bên liên quan, không trái với quy định của pháp luật;

3.2. Chỉ tiêu đào tạo

Chỉ tiêu đào tạo đặt hàng theo nhu cầu nằm trong tổng chỉ tiêu đào tạo của Trường Đại học Yersin Đà Lạt trong năm 2020. Cụ thể như sau:

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu chính quy	Chỉ tiêu VLVH	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành	Ngày tháng năm ban hành quyết định	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo
1	7340101	Quản trị Kinh doanh	132	40	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
2	7440301	Khoa học môi trường	33	0	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
3	7420201	Công nghệ Sinh học	59	40	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
4	7480201	Công nghệ thông tin	81	40	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
5	7580101	Kiến trúc	44	0	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
6	7580108	Thiết kế nội thất	33	0	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
7	7720301	Điều dưỡng	235	100	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
8	7720201	Dược học	55	0	QĐ 3135/QĐ-BGDĐT	24/08/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu chính quy	Chỉ tiêu VLVH	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành	Ngày tháng năm ban hành quyết định	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo
9	7220201	Ngôn ngữ Anh	109	40	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
10	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	142	40	QĐ 823/QĐ-BGDĐT	12/3/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005
11	7310608	Đông phương học	124	0	QĐ 2104/QĐ-BGD&ĐT	23/07/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019
12	7320108	Quan hệ công chúng	116	0	QĐ 2159/QĐ-BGD&ĐT	29/07/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019
13	7380107	Luật kinh tế	100	0	QĐ 2003/QĐ-BGD&ĐT	20/07/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020
14	7540101	Công nghệ thực phẩm	80	0	QĐ 2004/QĐ-BGD&ĐT	20/07/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020

3.3. Điều kiện xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Điều kiện xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào thực hiện theo Đề án này; quy định cho từng loại hình đào tạo tại các mục III.1 và III.2 trên đây. Cụ thể như sau:

III.1. Tuyển sinh chính quy trình độ đại học (không bao gồm liên thông chính quy từ TC, CĐ lên ĐH)

III.2. Tuyển sinh liên thông chính quy, vừa làm vừa học từ TC, CĐ lên ĐH

3.4. Thời gian xét tuyển

Dự kiến:

- Đợt 1: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 15/6/2020 đến ngày 30/6/2020.
- Đợt 2: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/8/2020.
- Đợt 3: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/10/2020.
- Đợt 4: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 15/11/2020 đến ngày 31/12/2020.
- Đợt 5: Nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/02/2021.

Nếu có thay đổi, bổ sung các đợt xét tuyển, Trường Đại học Yersin Đà Lạt sẽ công bố thông tin trên website của Trường tại địa chỉ <http://yersin.edu.vn>

Cán bộ kê khai

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Kim Hoa

TS. Phạm Đình Trung

SĐT: 0336563515

Email: tuyensinh@yersin.edu.vn

